

CÔNG TÁC KHOA HỌC-KỸ THUẬT VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NGÀNH BƯU ĐIỆN

PHẠM NIÊN

NGHÀNH bưu điện Việt Nam được thành lập cho tới nay đã tròn 35 năm. Do những nhu cầu thực tế của chiến đấu và sản xuất, từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, công tác khoa học và lý thuật (KHKT) đã sớm hình thành và phát triển theo từng bước lớn lên của Ngành, đã góp phần đáng kể để giải quyết nhiều vấn đề trong quá khứ, đang giải đáp những vấn đề hiện tại và chắc chắn sẽ là một trong những nhân tố quan trọng để thúc đẩy Ngành chúng tôi tiến lên trong tương lai.

I. MỘT SỐ NÉT KHÁI QUÁT

Công cụ sản xuất của Ngành bưu điện là một mạng lưới luôn được mở rộng ra trong không gian nhằm phục vụ công cộng một cách nhanh chóng, chính xác, an toàn và tiện lợi.

Nếu chúng ta biết, trong sản xuất, bưu điện có 2 lĩnh vực lý thuật là *bưu* và *điện*.

Thư từ, báo chí, công văn, tài liệu và các đồ vật khác... ký gửi qua bưu điện được coi thuộc nghiệp vụ *ưu chính*. Tình độ kỹ thuật của bưu điện ở đây thể hiện đặc trưng trong năng suất và chất lượng của khâu thu nhận, khai thác, chia chọn, xử lý và phân phát. Còn tốc độ vận chuyển không vượt qua được khả năng hiện có của kỹ thuật giao thông vận tải.

Đối với *thông tin điện*: các tin tức (văn bản, tiếng nói, hình ảnh, số liệu cho máy tính...) được truyền đi tức thời với tốc độ ánh sáng nhờ những kỹ thuật của một mạng lưới truyền thông do chính Ngành bưu điện tổ chức và khai thác.

Mặc dầu sử dụng những hành tựu của KHKT thông tin liên lạc nói chung nhưng KHKT bưu điện còn phải giải quyết những vấn đề riêng

của mình. Xuất phát từ tính chất « công cộng », mạng lưới bưu điện luôn phải đối đầu với những vấn đề của « hệ thống lớn » và vấn đề « phục vụ đám đông ».

Ngày 15-8-1945 Ngành bưu điện được thành lập thì ngày 23-9 năm đó tiếng súng xâm lược đã bắt đầu nổ ở Nam Bộ. Nhìn trên toàn thể mạng lưới của Ngành mà nói thì suốt 30 năm mạng lưới đó luôn nằm trong trạng thái chiến tranh, mặc dù có những ngày và có những vùng xen kẽ không có bom đạn. Tham gia vào việc đảm bảo thông tin liên lạc, là một công cụ của bộ máy chiến tranh, mạng lưới bưu điện trong giai đoạn này tất yếu không tránh khỏi sự chi phối sâu sắc của các quy luật thời chiến. Mạng lưới phát triển mạnh, đổi mới kỹ thuật nhanh, nhưng đồng thời cũng bị đánh phá rất ác liệt. Chỉ tính trên các đường trục ở miền bắc trong những năm 1965 - 1972 đã có tới 1450 lần bị đánh phá, riêng đoạn đường dây Bãi Hà, Quảng Bình - Vĩnh Linh trong tháng 4-1972 có 200 lần bị hư hỏng do bom đạn. Ngoài ra, một mạng lưới trong thời chiến phải tổ chức phân tán, xây lắp gấp rút, đặt trong hang hẻm ở những nơi hẻo lánh, điều kiện sinh hoạt hết sức khó khăn... Trong những năm đó đã để lại hậu quả chẳng những ở tình trạng bất hợp lý trong cấu trúc mạng, tình trạng hư hỏng nhanh chóng của trang thiết bị mà còn ở trong nếp suy nghĩ, phong cách và lề lối quản lý.

Sau chiến thắng « Mùa xuân 1975 », Ngành bưu điện đã nhanh chóng tiếp thu các cơ sở của địch để lại và tổ chức mạng lưới của mình trong phạm vi cả nước. Nhu cầu liên lạc đối với cả trong và ngoài nước của các cơ quan, của các ngành kinh tế cũng như của nhân dân tăng lên với nhịp độ rất lớn. Hiện nay mỗi ngày trung bình Ngành bưu điện phải

khai thác, chia chọn một khối lượng bình quân khoảng 700 000 bưu kiện, bưu phẩm, 500 000 tờ báo của 126 loại xuất bản trong nước và 2 000 loại nhập khẩu từ nước ngoài, vận chuyển trên đường hơn 1 500 tấn, chuyển đi quá nửa triệu tiếng điện báo và 5 vạn đơn vị đàm thoại đường dài mỗi ngày.

Tuy rằng cùng với khối lượng phục vụ tăng cao quá nhanh (trong khi cơ sở vật chất - kỹ thuật lại hết sức hạn chế) số lần gây ra sai sót, chậm trễ nhiều hơn, nhưng trong 4 năm qua với số lao động của toàn ngành tăng 11%, giá trị tài sản cố định tăng 35%, giá trị sản phẩm đã tăng được 104%, năng suất lao động bình quân tăng 90%, tỷ lệ chi - thu giảm từ 0,86 xuống 0,78 trong khi giá cước một chiếc thư, một tiếng điện... vẫn được giữ vững như 25 năm trước đây.

II. SỰ PHÁT TRIỂN NHANH CHÓNG CỦA KHOA HỌC KỸ THUẬT BƯU ĐIỆN

1. Một sự nghiệp còn non trẻ:

Từ những bước chập chững ban đầu, sau 35 năm, một thời gian lịch sử ngắn ngủi, KHKT bưu điện đã phát triển nhanh chóng. Sự lớn lên đó thể hiện ở đội ngũ đông đảo vượt bậc, ở kết quả sáng tạo và ở trình độ tổ chức.

2. Một lực lượng phát triển nhanh chóng:

Từ phần lớn những người lao động giản đơn thì ngày nay 52,6% lao động toàn ngành đã qua đào tạo ngành nghề, trong đó có 11% có trình độ cao đẳng hoặc đại học, 24% có trình độ trung học và trên 30 người có trình độ trên đại học (trong đó có 2 nữ). Tỷ lệ đó có thể so với nhiều nước có mạng lưới đã khá phát triển.

Trong ngành bưu điện hiện nay, 54,5% cán bộ công nhân viên có trình độ văn hóa cấp 2, 28% có trình độ văn hóa cấp 3, việc tiếp thu các kỹ thuật mới có thuận lợi, đây là một thế mạnh của Ngành.

3. Những nét trưởng thành:

Trong quá trình phát triển, trình độ của đội ngũ những người làm công tác KHKT bưu điện đã được kiểm chứng cả về năng lực tiếp thu cũng như khả năng sáng tạo trên cả 3 mặt chế tạo, phát triển kỹ thuật và vận hành sản xuất.

a) Dành thế chủ động đề tự trang bị: một nét khá đặc biệt trong sự phát triển KHKT của Ngành bưu điện là ngay từ những ngày đầu phải hướng vào tự trang bị cho mạng lưới của mình trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn thiếu thốn. Những máy thu phát vô tuyến điện tự lập đã rộng rãi đảm bảo thông tin suốt 9 năm từ Việt Bắc tới khu X. Với những chiếc nhíp xe lửa bỏ đi và chiếc bể lò rèn, chiếc máy nạp điện

quay tay, các đồng chí hồi đó với nghị lực sáng tạo lớn, tinh thần yêu nước cao, kết hợp với một số kiến thức khoa học ít ỏi nhưng đã chế tạo được nam châm đề lắp những chiếc máy điện thoại đầu tiên của Việt Nam vào đầu những năm 50... Truyền thống này được giữ vững và phát triển trong cuộc chiến tranh chống Mỹ trên khắp các chiến trường miền nam. Hàng chục kiểu máy thu phát khác nhau được chế tạo từ các máy dân dụng hoặc các máy chiếm được của địch rất thích hợp với các điều kiện ở chiến trường.

Ở miền bắc việc tự trang bị được chuyển sang quy mô công nghiệp. Các xí nghiệp như Nhà máy thiết bị bưu điện thành lập năm 1954 cho tới nay đã thường xuyên cung cấp hàng chục mặt hàng cho trong và ngoài Ngành; Nhà máy vật liệu bưu điện thành lập năm 1973 chế tạo cả các loại dây bọc nhựa, cáp, dây tráng men... đòi hỏi có độ chính xác đến phần trăm mm, trên 70% máy công cụ cũng là do tự thiết kế. Nhiều loại vật liệu từ, đã được nghiên cứu thành công và đưa vào sản xuất như các loại nam châm hợp kim, các loại ferit dùng cho sản xuất loa, máy siêu âm, biến áp 5 kV, vòng dẫn từ cho lò tôi cao tần... Công tác nghiên cứu cũng đi vào chế thử nhiều loại thiết bị vật tư phục vụ cho việc chủ động phát triển mạng lưới mà trước hết cho việc triển khai trên địa bàn cấp huyện.

b) Tiếp thu sáng tạo những thành tựu của thế giới: trong cuộc chiến tranh vừa qua, trang thiết bị thông tin liên lạc của địch cũng như của ta thường được đổi mới nhanh chóng và tương đối hiện đại (mạng lưới của Mỹ ngay ở miền nam mà chúng ta tiếp thu được coi là một trong những mạng lưới hiện đại của những năm đầu 70). Điều đó tạo những thuận lợi cho chúng ta trong việc tiếp thu các kỹ thuật mới. Cho tới nay các loại trang thiết bị do địch để lại đã được chúng ta tiếp thu sử dụng nhanh chóng, các vật liệu của thị trường tư bản khó nhập đã được thay thế dần, trong đó có những loại tương đối phức tạp như vi ba nhiều đường, tổng đài tự động...

Mặt khác với sự giúp đỡ tích cực của các nước anh em, chủ yếu là Liên Xô, nhiều phương thức kỹ thuật mới đã được đưa vào một cách có kế hoạch. Gần đây nhất có công trình Trạm mặt đất thông tin vệ tinh « Hoa Sen » đưa vào sử dụng từ tháng 7-1973. Đối với các trang thiết bị nhập từ nước ngoài về cũng được sử dụng sáng tạo. Việc chuyển các bản in báo Nhân Dân và Quân đội nhân dân qua hệ thống thông tin sóng ngắn đề in cùng ngày ở Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh suốt 4 năm qua là

một sự vận dụng mạnh bạo. Các máy thông tin di động cũng được nghiên cứu cải biến để có thể dùng thay thế cho đường dây trung kế giữa 2 tổng đài tự động; các máy vi ba ít đường đã được nghiên cứu để tăng thêm đường thông... là những cố gắng nhằm thích ứng kỹ thuật trong những hoàn cảnh cụ thể của mình.

Hiện nay, Ngành bưu điện Việt Nam là thành viên của 7 tổ chức ngành nghề thế giới hoặc khu vực. Trong số đó có những tổ chức của các nước xã hội chủ nghĩa mà trong nhiều năm qua đã giúp đỡ không nhỏ đối với sự phát triển kỹ thuật của chúng tôi.

Khả năng thiết kế và xây dựng các công trình thông tin cũng có nhiều tiến bộ. Nay chúng ta đã đảm nhiệm được một số loại công trình mà trước đây phải do chuyên gia nước ngoài làm như các đài thu phát sóng ngắn, các hệ thống vi ba ít đường, các đường thông tin dây trần... và đã tích lũy được một số kinh nghiệm nhất định. Đặc biệt là ngay sau khi thống nhất đất nước chúng ta đã tự thiết kế và thi công đường thông tin dây trần Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh - Minh Hải dài 2080km, trước đó chúng ta mới chỉ có kinh nghiệm khai thác những đường dây trên 300 km.

c) Tổ chức lớn mạnh: song song với sự lớn mạnh về lực lượng cũng như mức độ phức tạp của các vấn đề KHKT tăng lên, nhiều chức năng hoạt động KHKT được tách ra khỏi các cơ cấu cũ. Hiện nay Ngành bưu điện đã có 3 viện nghiên cứu (Viện nghiên cứu KHKT, Viện kinh tế, Viện thiết kế) và một Trạm quan sát tầng điện ly hàng ngày chụp ảnh, theo dõi, thu thập số liệu và dự báo về tầng điện ly liên tục 15 năm nay. Các cơ quan quản lý công tác KHKT dần dần trưởng thành trong công việc chỉ đạo phối hợp điều hòa các mặt hoạt động. Các mặt công tác quy chế, đo lường, kiểm tra chất lượng... lớn lên trong nghiệp vụ cũng như kết quả công tác. Các phong trào hoạt động của quần chúng dần dần được khôi phục. Riêng năm 1979 toàn ngành có 1590 sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa đã làm lợi khoảng 2,6 triệu đồng.

Trên đây là một số kết quả bước đầu của các hoạt động KHKT trong Ngành bưu điện 35 năm qua. Bên cạnh đó còn nhiều vấn đề chưa làm tốt, còn nhiều mặt yếu kéo dài chưa được giải quyết, có ảnh hưởng xấu đến sự phát triển KHKT và hiệu quả của nó đối với sản xuất.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐANG ĐƯỢC ĐẶT RA

Xuất phát từ những hoàn cảnh và mục tiêu cụ thể của ngành mình, để đẩy mạnh công tác KHKT, chúng tôi thấy phải giải quyết tốt những vấn đề sau đây:

1. Cải tiến và tăng cường quản lý sản xuất để tạo điều kiện cho KHKT phát triển:

Người cán bộ quản lý sản xuất hiện nay phải được trang bị những kiến thức nhất định về các vấn đề KHKT. Cần tạo điều kiện cho cán bộ quản lý có thể đặt vấn đề cho KHKT và tổ chức giải quyết vấn đề, đủ khả năng tiếp thu và phát huy tác dụng đối với những đề xuất của KHKT. Bên cạnh việc tích cực huấn luyện tập trung cho cán bộ quản lý xen kẽ với việc đẩy mạnh việc tự đúc rút kinh nghiệm trong thực tế công tác, chúng tôi còn quan tâm đưa những cán bộ trẻ đã được đào tạo chính quy vào tham gia bộ máy quản lý. Năm qua, trong số 200 cán bộ từ cấp trưởng bưu điện huyện đến cấp cục, vụ mới đề bạt có tới 72% đã tốt nghiệp trung học và đại học, 76% là ở lứa tuổi dưới 45.

Việc tổ chức lại sản xuất cũng có ý nghĩa lớn đối với sự đổi mới kỹ thuật. Mỗi phương thức kỹ thuật chỉ thích hợp với một cơ cấu sản xuất và quản lý nhất định, nếu quá trình tập trung hóa sản xuất chậm sẽ không tạo điều kiện để đưa vào các kỹ thuật hiện đại có năng suất cao và hiệu quả lớn.

2. Nâng cao năng lực cho bộ máy quản lý KHKT, hoạt động KHKT phải bám sát những mục tiêu của sản xuất:

Hiện nay trình độ vạch hướng, tổ chức kế hoạch, phối hợp các mặt hoạt động KHKT của ngành chúng tôi còn yếu: chưa có các chương trình, đề tài có nhiều đơn vị cùng tham gia) không ít đề tài đặt ra còn bỏ dở, giữa nghiên cứu và sản xuất còn những khoảng gián đoạn... Vốn, các nguồn lực khác và đặc biệt là thời gian của chúng ta rất hạn chế, vì vậy các hoạt động KHKT phải bám sát sản xuất thiết thực, nhanh chóng có hiệu quả. Chúng tôi chủ trương là "tận dụng cái tạo kết hợp với phát triển có trọng điểm". Tận dụng cái hiện có không phải chỉ có nghĩa để giải quyết những khó khăn trước mắt mà là đầu tư cho sản xuất theo chiều sâu.

Tổ chức quản lý các hoạt động KHKT hiện nay cũng cần được chuyên môn hóa, hợp tác hóa cao mới mang lại hiệu quả nhanh chóng. Chúng tôi cho rằng các hoạt động KHKT của bưu điện cũng không thể cứ "tự khép kín" trong ngành mình mà phải có sự hợp tác tốt, tận dụng được thế mạnh và chuyên môn của các ngành bạn, đặc biệt là ngành thông tin quân đội và các trường đại học.

3. Xây dựng phương hướng phát triển KHKT, gắn mục tiêu trước mắt với mục tiêu lâu dài.

Sự phát triển KHKT của ngành chúng tôi hiện nay thực tế là đã bước vào một giai đoạn
(Xem tiếp trang 22)